

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2019/HS-ST**

Ngày: 09/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2018/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Công H**, sinh năm 1991; tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm V, Phường X, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 11/6/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Mai Văn T**, sinh năm 1995; tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã B, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: D3/11, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lơ xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H và bà Lâm Hồng L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 11/6/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Văn Thanh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công H và Mai Văn T là bạn quen biết nhau và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy cùng với nhau.

Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2018, Mai Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67H6-9834 chở Trương Công H đi từ nhà người bạn tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đi về Bình Dương. Trên đường đi về, Trương Công H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên H rủ T cùng hùn mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý, đồng thời kêu H ứng trước tiền để mua ma túy sau đó sẽ trả tiền cho H sau thì H đồng ý. Ngay lúc đó, H đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng có số thuê bao 0971.563.938 gọi đến số thuê bao 0971.111.470 của một người nam tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy thì D đồng ý và hẹn H đến khu vực chợ Đ, thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67H6-9834 chở Trương Công H đến khu vực chợ Đ, thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi T chở H đến đường hẻm gần chợ Đ thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì H kêu T đứng ngoài đợi, còn H đi bộ vào trong hẻm, tại đây H gặp người nam tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) và đưa cho D số tiền 500.000 đồng, đồng thời nhận 02 gói nylon miệng kéo dính và hàn kín bên trong có chứa ma túy. Sau đó, người nam tên D bỏ đi, còn H bỏ 02 gói nylon bên trong chứa chất ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải rồi đi bộ đến chỗ T đang đợi và kêu T chờ đi về. Đến khoảng 04 giờ 40 phút ngày 11/6/2018, khi Mai Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67H6-9834 chở Trương Công H đi đến đoạn đường L, thuộc khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an phường H đi tuần tra thấy có nghi vấn nên kiểm tra phát hiện bắt quả tang T và H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- + 02 gói nylon miệng kéo dính và hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.
- + 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 5 màu hồng có số thuê bao 0971.563.938.
- + 01 điện thoại di động hiệu Oppo.
- + 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67H6-9834.
- + 01 Chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T.
- + 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trương Công H.

Ngày 11/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 272 yêu cầu giám định 02 gói nylon miệng kéo dính và hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Mai Văn T và Trương Công H.

Tại Bản kết luận giám định số 347/GĐ-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon miệng hàn kín và kéo dính thu giữ của Mai Văn T và Trương Công H là Methamphetamine, trọng lượng 0,2929g (không phẩy hai chín hai chín gam).

Đối với người nam tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Mai Văn T và Trương Công H. Ngày 20/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã có Công văn số 595 gửi Trung tâm thông tin di động Viettel tỉnh Bình Dương đề nghị cung cấp họ tên, địa chỉ của chủ số thuê bao 0971.111.470. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời của Chi nhánh Viettel tỉnh Bình Dương. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 02 gói nylon miệng hàn kín và kéo dính bên trong chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,1830g (không phẩy một tám ba không gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng có số thuê bao 0971.563.938 thu giữ của Trương Công H. Quá trình điều tra xác định, Hồ đã sử dụng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Công H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T thu giữ của Mai Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Romantic, biển số 67H6-9834. Quá trình điều tra xác định xe trên do anh Văn Thanh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào năm 2003, T đã bán xe trên cho một người nam không rõ nhân thân lai lịch, khi bán xe không làm giấy tờ mua bán và sang tên. Quá trình điều tra còn xác định: Xe trên do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang cùng chồng là ông Trương Văn L (đã chết) mua của một người nam không rõ nhân thân lai lịch vào năm 2003, khi mua không làm giấy tờ mua bán và sang tên theo quy định. Đến năm 2015 do không có nhu cầu sử dụng nên đã cho em trai ông L là Trương Công H sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội bà T không biết, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Hiện tại, bà T không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

Cáo trạng số 05/CT-VKSNDTP.TDM ngày 04/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Công H, Mai Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trương Công H, Mai Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trương Công H mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Mai Văn T mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 02 gói nylon miệng hàn kín chứa (Methamphetamine) trọng lượng sau giám định (M1) là 0,0357gam; (M2) 0,1473gam là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Romantic biển số 67H6-9834 (số khung 017353; số máy 007376); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng có số thuê bao 0971.563.938 đã thu giữ của Trương Công H là công cụ, phương tiện bị cáo Hồ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Công H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T đã thu giữ của bị cáo H, T là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo Trương Công H, Mai Văn T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Công H, Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 11/6/2018 Trương Công H, Mai Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2929 gam ma túy (methamphetamine) để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang nên hành vi mà các bị cáo H, T thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý nên hành vi của bị

cáo không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống mà còn gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những tội phạm hình sự khác. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người rủ rê bị cáo T; đề xuất và ứng 250.000đ trước cho T để cùng góp tiền mua ma túy về cho cả hai sử dụng; bị cáo T khi được bị cáo H rủ rê đã đồng ý ngay, góp tiền và điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi mua ma túy. Do vậy căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo khi tham gia vào vụ án Hội đồng xét xử căn cứ các bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục các bị cáo và nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân các bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Hồ, Tình là cao nên Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 gói nylon miệng hàn kín chứa (Methamphetamine) trọng lượng sau giám định (M1) là 0,0357gam; (M2) 0,1473gam là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Romantic biển số 67H6-9834 (số khung 017353; số máy 007376); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng có số thuê bao 0971.563.938 đã thu giữ của Trương Công H là công cụ, phương tiện bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Công H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T đã thu giữ của bị cáo H, T là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Trương Công H, Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1./ Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Công H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2018.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2018.

2./ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon miệng hàn kín chứa (Methamphetamine) trọng lượng sau giám định (M1) là 0,0357gam; (M2) 0,1473gam.

- Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô hiệu Romantic biển số 67H6-9834 (số khung 017353; số máy 007376); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng có số thuê bao 0971.563.938.

- Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Công H cho Trương Công H; Trả cho Mai Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 43/19 ngày 07/12/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Công H, Mai Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm